

**Chính sách Dân tộc
&
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 135
GIAI ĐOẠN II CỦA TỈNH AN GIANG¹**

1. Đôi nét về tỉnh An Giang

An Giang là một tỉnh miền Tây Nam Bộ với diện tích tự nhiên là 353.767ha; trong đó, đất nông nghiệp đạt 279.966ha, đất lâm nghiệp - 14.826ha. Nông nghiệp chiếm vị trí quan trọng trong nền kinh tế của tỉnh, với hai mặt hàng chủ đạo là lúa và cá. An Giang là tỉnh nằm ở đầu nguồn lưu vực sông Cửu Long, vừa có đồng bằng, vừa có đồi núi. Tỉnh có đường biên giới dài gần 100km giáp với hai tỉnh Tà - Keo và Kan - Đai của Campuchia; có hai cửa khẩu quốc tế là Xuân Tô (huyện Tịnh Biên) và Vĩnh Xương (huyện Tân Châu), và 1 cửa khẩu quốc gia là Khánh Bình (huyện An Phú).

Tỉnh có 8 huyện, 2 thị xã, 1 thành phố và 156 xã, phường, thị trấn. Theo điều tra dân số toàn tỉnh năm 2009 có 2.142.709 người với 524.159 hộ; trong đó, dân tộc

thiểu số (DTTS) là 112.809 người, chiếm 5,26% tổng số dân toàn tỉnh. Trong đó, dân tộc Khơ-me gồm có 90.271 người, chiếm tỷ lệ 4,2% dân số toàn tỉnh; Chăm - 14.209 người, chiếm 0,66%; Hoa - 8.075 người, chiếm 0,37%.

Trong hai năm 2007 - 2008, An Giang có 16 xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn II (từ đây viết tắt là CT 135-II), nhưng đến năm 2009 - 2010 chỉ còn 12 xã thuộc Chương trình này. Dưới đây là sơ lược kết quả thực hiện CT 135-II của tỉnh An Giang.

2. Kết quả thực hiện CT 135-II

2.1. Hỗ trợ phát triển sản xuất

Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đã tổ chức được 286 lớp tập huấn cho nông dân; xây dựng 413 mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất cho 3.445 hộ nghèo; hỗ trợ mua sắm thiết bị máy móc cho 1.376 hộ nghèo với tổng kinh phí đạt trên 10.080 triệu đồng, đạt 99% chỉ tiêu kế hoạch.

Sự hỗ trợ phát triển sản xuất đã mang lại hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm sản xuất mới cho nông dân; người dân đã áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thâm canh, tăng vụ, từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất, sinh hoạt, cải thiện đời sống.

2.2. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

Đã có 77 công trình được hoàn thành và đưa vào sử dụng; trong đó, công trình giao thông đạt 49, thủy lợi - 13, chợ - 4, điện - lắp đặt đường dây và hệ thống chiếu

¹ Nguồn:

- UBND tỉnh An Giang (2010a), Báo cáo Thực hiện chính sách hỗ trợ định canh định cư theo QĐ 33; các chương trình 135, QĐ 74, QĐ 34, QĐ 167, QĐ 126 và QĐ 102 tại tỉnh An Giang, Số 141/BC-UBND, Long Xuyên.

- UBND tỉnh An Giang (2010b), Báo cáo Tổng kết chương trình, chính sách dân tộc giai đoạn 2006 - 2010 tỉnh An Giang, Số 142/BC-UBND, Long Xuyên.

sáng dọc theo hai đường giao thông tuyến dân cư với 5.248m dài, trạm xá - 1, và nhà văn hóa kết hợp Trung tâm học tập cộng đồng - 1. Tổng số vốn đầu tư cho các công trình trên đạt 48.998 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

2.3. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ xã, thôn bản và cộng đồng

Tổ chức các lớp đào tạo cho đội ngũ cán bộ ở cấp huyện, thị xã và xã với 1.467 lượt người, ở cấp thôn bản đạt 2.580 lượt người. Ngoài ra, Ban Dân tộc còn phối hợp với Công ty cổ phần đào tạo và định giá bất động sản Phương Nam liên kết đào tạo nghiệp vụ đấu thầu và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo CT 135-II tại thị xã Châu Đốc cho 70 học viên. Tổng kinh phí thực hiện đạt 2.150 triệu đồng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã làm thay đổi cơ bản nhận thức, năng lực lãnh đạo, điều hành cho đội ngũ cán bộ cơ sở; từng bước nâng cao nhận thức và ổn định tư tưởng của nhân dân, giúp đồng bào các dân tộc, đặc biệt là các hộ nghèo có điều kiện tiếp cận với nguồn lực để xóa đói giảm nghèo.

2.4. Hỗ trợ dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật

Liên quan đến vấn đề này, tỉnh An Giang đã thực hiện được một số công việc sau: tổ chức 4 lớp tập huấn nghiệp vụ trợ giúp pháp lý cho Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý (CLB TGPL), Trợ giúp viên pháp lý và cộng tác viên, đạt 335 lượt

người; thành lập, tổ chức sinh hoạt cho 18 CLB TGPL ở 18 xã thuộc CT 135-II; tổ chức 30 cuộc tư vấn pháp luật lưu động đến các xã thuộc CT 135-II; thực hiện tư vấn pháp luật trực tiếp cho 1.200 lượt người; lắp đặt 91 biển thông tin về TGPL tại các cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh, cấp huyện, Phòng Tư pháp, các CLB TGPL ở xã, phường, thị trấn; biên soạn, in ấn, phát hành 77.000 tờ gấp pháp luật nhằm giới thiệu những quy định của Luật khiếu nại, tố cáo, trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng theo Thông tư liên tịch số 10, một số quy định của pháp luật liên quan đến đất đai, dân sự, hôn nhân và gia đình. Tổng kinh phí thực hiện đạt 90 triệu đồng, chiếm 77,6% kế hoạch.

Với sự hỗ trợ vừa kể trên, đồng bào các DTTS, đặc biệt là người nghèo, gia đình chính sách, người có công với cách mạng và một số đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... đã biết và tiếp cận ngày càng nhiều các dịch vụ của Trung tâm TGPL. Các xã thuộc CT 135-II đã bước đầu duy trì sinh hoạt CLB TGPL, được tư vấn, giúp đỡ trực tiếp về mặt pháp lý. Từ đó, giúp họ am hiểu hơn về các chính sách và ưu đãi của Nhà nước và thực hiện trách nhiệm công dân tốt hơn và đúng pháp luật.

2.5. Hỗ trợ học sinh nghèo theo Quyết định 112/2007/QĐ-TTg

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện công tác hỗ trợ học sinh nghèo và đạt được những thành tựu sau: đối với bậc mầm non (năm học 2007 - 2009), đã hỗ trợ 1.175 học sinh; bậc tiểu học (năm học 2009 - 2011) - 8.220 học sinh. Ngoài ra, học sinh và giáo

viên DTTS còn được: hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên người Khơ-me trong diện quy hoạch; chi trả phụ cấp ưu đãi 70% và các loại phụ cấp khác theo quy định của Nhà nước cho các cán bộ, giáo viên công tác tại các xã vùng DTTS, vùng đặc biệt khó khăn (ĐBKK); đầu tư trang thiết bị, đủ bàn, ghế và đồ dùng dạy học cho các trường thuộc vùng DTTS, vùng ĐBKK; hỗ trợ 20 triệu đồng/năm cho các trường thuộc vùng DTTS, vùng ĐBKK; miễn toàn bộ tiền học phí, xây dựng trường lớp, cấp không thu tiền sách giáo khoa, vở học tập cho học sinh Khơ-me; xét công nhận tốt nghiệp THCS đối với học sinh học yếu vùng DTTS, nếu 1 trong 2 môn (toán, tiếng Việt) đạt điểm trung bình là 5.0 trở lên; xét tuyển sinh lớp 6 và lớp 10 vào trường THPT Dân tộc nội trú An Giang theo chỉ tiêu hàng năm (có chế độ trợ cấp hàng tháng cho học sinh bằng 80% mức lương tối thiểu và được cấp học cụ khoảng 300.000 đồng/năm); thực hiện chế độ cử tuyển theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 23/2008/BGDĐT-BLĐTBXH-BTC cho 95/189 học sinh, đạt 50,3% chỉ tiêu được giao.

Những hỗ trợ trên là nguồn động lực và khích lệ lớn lao đối với các em học sinh thuộc diện hộ nghèo và DTTS; đã và đang tạo ra những chuyển biến tích cực giúp các em tiếp tục học hành, trang trải một phần khó khăn trong cuộc sống, khắc phục tình trạng bỏ học giữa chừng; từ đó, góp phần nâng cao trình độ dân trí của địa phương.

3. Đánh giá chung

Việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh An Giang đã đem lại hiệu quả rõ rệt và tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và vùng ĐBKK của tỉnh. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào trong phát triển sản xuất, đi lại, học tập, chăm sóc sức khỏe, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, mở rộng giao lưu thương mại giữa các vùng. Nhiều hộ gia đình DTTS nghèo đã có nhà ở ổn định để yên tâm phát triển sản xuất, tăng thêm thu nhập cho hộ gia đình và vươn lên thoát nghèo.

Như là một trong những kết quả của việc thực hiện CT 135-II, tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo ngày càng giảm. Cụ thể là, tỷ lệ hộ nghèo của toàn tỉnh giảm từ 58.543 hộ (13,15%) năm 2006 xuống còn 49.198 hộ (10,79%) năm 2007, 34.536 hộ (7,20%) năm 2008 và 30.388 hộ (5,81%) năm 2009. Như vậy, so với năm 2006, toàn tỉnh giảm 28.155 hộ nghèo; tỷ lệ giảm là 7,34% (bình quân giảm 1,84%/năm). Điển hình là huyện Tịnh Biên và thị xã Tân Châu có 968/2.331 hộ thoát nghèo (chiếm tỷ lệ 41,5% tổng số hộ nghèo).

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng DTTS và vùng biên giới được duy trì ổn định. Hệ thống chính trị ở cấp cơ sở cũng ngày càng được hoàn thiện với sự cải thiện đáng kể về trình độ của đội ngũ cán bộ công viên chức làm công tác dân tộc, cán bộ công viên chức là người DTTS. Ngoài ra, hiệu quả về kinh tế - xã hội cũng góp phần nâng cao lòng tin của nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hạnh Phúc